

Hướng dẫn sử dụng
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Azipowder®
(Hỗn dịch dùng để uống)

Mô tả: Azipowder® chứa azithromycin USP. Azithromycin được gọi là azalid, thuộc nhóm macrolid, có tác dụng tốt trên các vi khuẩn Gram dương và Gram âm. Azithromycin có tác dụng diệt khuẩn mạnh bằng cách gắn với ribosom của vi khuẩn gây bệnh, ngăn cản quá trình tổng hợp protein của chúng.

Công thức: Mỗi lọ hỗn dịch 15ml có chứa:

- Azithromycin dihydrate USP tương đương với 600mg Azithromycin.

- **Tá dược:** Sucrose crystal, Sodium chloride, Trisodium phosphate (dodecahydrate), Sodium CMC, Colloidal Silicon Dioxide (Aerosil -200), Methyl paraben, Propyl paraben, Aspartame, Artificial Cherry Flavour, Creme-de-Vanilla Flavour, Veltol, FD&C Red No. 40

Chỉ định: Azipowder® (azithromycin) được chỉ định dùng trong các trường hợp nhiễm khuẩn do các vi khuẩn nhạy cảm với thuốc như nhiễm khuẩn đường hô hấp dưới bao gồm viêm phế quản, viêm phổi, các nhiễm khuẩn da và mô mềm, viêm tai giữa, nhiễm khuẩn đường hô hấp trên như viêm xoang, viêm họng, viêm amidan.

Azipowder® (azithromycin) được dùng điều trị nhiễm khuẩn đường sinh dục chưa biến chứng do *Chlamydia trachomatis*.

Liều dùng và cách dùng:

Đường dùng: Đường uống

Người lớn: Azithromycin nên dùng 500mg/ngày trong 3 ngày hoặc có thể dùng thuốc trong 5 ngày trong đó dùng 500mg cho ngày đầu tiên và 250mg từ ngày thứ 2 đến ngày thứ 5.

Điều trị bệnh lây qua đường tình dục do nhiễm *Chlamydia trachomatis* ở người lớn với một liều dùng duy nhất 1g.

Đối với người cao tuổi liều dùng bằng liều của người trẻ.

Đối với trẻ em trên 6 tháng tuổi liều dùng gợi ý là 10mg/kg thể trọng trong một ngày và liên tiếp trong 3 ngày; với cân nặng từ 15-25kg; liều dùng là 200mg/ngày trong vòng 3 ngày; với cân nặng từ 26-35kg; liều dùng là 300mg/ngày trong vòng 3 ngày; với cân nặng từ 36-45kg; liều dùng là 400mg/ngày trong vòng 3 ngày.

Cũng giống như các loại kháng sinh khác, azithromycin nên uống 1 giờ trước hoặc 2 giờ sau khi ăn hoặc dùng các thuốc kháng acid khác.

Chống chỉ định:

Azithromycin không dùng cho người bệnh quá mẫn với azithromycin hoặc bất kỳ kháng sinh nào thuộc nhóm macrolid. Không dùng đồng thời azithromycin với các dẫn chất nấm cựa gà. Không dùng azithromycin cho người bị bệnh gan.

Cảnh báo đặc biệt và thận trọng khi sử dụng:

Cảnh báo đặc biệt: Để nơi khô mát tránh ánh sáng và xa tầm tay của trẻ em.

Azithromycin phải được kê đơn theo chỉ định của bác sĩ.

Thận trọng khi sử dụng: Azithromycin chỉ nên dùng trước một giờ hoặc hai giờ sau khi ăn hay dùng các thuốc kháng acid.

Cũng như với các kháng sinh khác, trong quá trình sử dụng thuốc phải quan sát các dấu hiệu bội nhiễm bởi các vi khuẩn không nhạy cảm với thuốc, kể cả nấm. Không cần điều chỉnh liều cho người bị suy thận.

Tương tác với các thuốc khác, các dạng chỉ định khác:

Vì thức ăn làm giảm khả dụng sinh học của azithromycin nên azithromycin chỉ nên dùng trước 1 giờ hoặc hai giờ sau khi ăn hay dùng các thuốc kháng acid. Không dùng đồng thời azithromycin với các dẫn chất nấm cựa gà vì có khả năng các dẫn chất của nấm cựa gà tương tác với azithromycin trong hệ thống cytochrome P-450. Tuy nhiên chưa có dữ liệu nào về tương tác đó được công bố. Nhóm macrolid làm tăng nồng độ digoxin và cyclosporin trong huyết tương. Vì vậy, nếu việc sử dụng đồng thời hai chất là cần thiết thì cần kiểm tra nồng độ digoxin và cyclosporin trong huyết thanh. Không có sự tương tác được động học giữa azithromycin và warfarin, theophylline, carbamazepin, methylprednisolone và cimetidine.

Sử dụng trong thời kỳ mang thai và cho con bú:

Những nghiên cứu trên động vật đã chứng tỏ rằng azithromycin đi qua nhau thai nhưng không có bằng chứng nào về tác hại gây ra cho bào thai. Vẫn chưa có những nghiên cứu đầy đủ và chính xác ở phụ nữ mang thai. Vì những nghiên cứu trên động vật không phải lúc nào cũng dự đoán đúng cho con người, chỉ nên sử dụng azithromycin cho phụ nữ mang thai khi không có các thuốc khác thích hợp.

Tác dụng không mong muốn:

Điều trị bệnh lây qua đường tình dục do nhiễm *Chlamydia trachomatis* ở người lớn với một liều dùng duy nhất 1g.

Đối với người cao tuổi liều dùng bằng liều của người trẻ.

Đối với trẻ em trên 6 tháng tuổi liều dùng gợi ý là 10mg/kg thể trọng trong một ngày và liên tiếp trong 3 ngày; với cân nặng từ 15-25kg; liều dùng là 200mg/ngày trong vòng 3 ngày; với cân nặng từ 26-35kg; liều dùng là 300mg/ngày trong vòng 3 ngày; với cân nặng từ 36-45kg; liều dùng là 400mg/ngày trong vòng 3 ngày.

Cũng giống như các loại kháng sinh khác, azithromycin nên uống 1 giờ trước hoặc 2 giờ sau khi ăn hoặc dùng các thuốc kháng acid khác.

Chống chỉ định:

Azithromycin không dùng cho người bệnh quá mẫn với azithromycin hoặc bất kỳ kháng sinh nào thuộc nhóm macrolid. Không dùng đồng thời azithromycin với các dẫn chất nấm cựa gà. Không dùng azithromycin cho người bị bệnh gan.

Cảnh báo đặc biệt và thận trọng khi sử dụng:

Cảnh báo đặc biệt: Để nơi khô mát tránh ánh sáng và xa tầm tay của trẻ em.

Azithromycin phải được kê đơn theo chỉ định của bác sĩ.

Thận trọng khi sử dụng: Azithromycin chỉ nên dùng trước một giờ hoặc hai giờ sau khi ăn hay dùng các thuốc kháng acid.

Cũng như với các kháng sinh khác, trong quá trình sử dụng thuốc phải quan sát các dấu hiệu bội nhiễm bởi các vi khuẩn không nhạy cảm với thuốc, kể cả nấm. Không cần điều chỉnh liều cho người bị suy thận.

Tương tác với các thuốc khác, các dạng chỉ định khác:

Vì thức ăn làm giảm khả dụng sinh học của azithromycin nên azithromycin chỉ nên dùng trước 1 giờ hoặc hai giờ sau khi ăn hay dùng các thuốc kháng acid. Không dùng đồng thời azithromycin với các dẫn chất nấm cựa gà vì có khả năng các dẫn chất của nấm cựa gà tương tác với azithromycin trong hệ thống cytochrome P-450. Tuy nhiên chưa có dữ liệu nào về tương tác đó được công bố. Nhóm macrolid làm tăng nồng độ digoxin và cyclosporin trong huyết tương. Vì vậy, nếu việc sử dụng đồng thời hai chất là cần thiết thì cần kiểm tra nồng độ digoxin và cyclosporin trong huyết thanh. Không có sự tương tác được động học giữa azithromycin và warfarin, theophylline, carbamazepin, methylprednisolone và cimetidine.

Sử dụng trong thời kỳ mang thai và cho con bú:

Những nghiên cứu trên động vật đã chứng tỏ rằng azithromycin đi qua nhau thai nhưng không có bằng chứng nào về tác hại gây ra cho bào thai. Vẫn chưa có những nghiên cứu đầy đủ và chính xác ở phụ nữ mang thai. Vì những nghiên cứu trên động vật không phải lúc nào cũng dự đoán đúng cho con người, chỉ nên sử dụng azithromycin cho phụ nữ mang thai khi không có các thuốc khác thích hợp.

Tác dụng không mong muốn:

Azithromycin được dung nạp tốt với tỷ lệ tác dụng không mong muốn thấp. Hay gặp nhất là rối loạn tiêu hóa với những triệu chứng như buồn nôn, đau bụng, nôn, đầy hơi và ỉa chảy, nhưng thường ở mức độ nhẹ. Những triệu chứng dị ứng có thể xảy ra như phát ban hay do quá mẫn cảm đã được thông báo. Những thành phần trong men gan thường xuyên bị thay đổi tương tự như đối với nhóm macrolid và penicillin đã được sử dụng trong các thử nghiệm lâm sàng. Làm giảm nhẹ bạch cầu trung tính điều này đã được ghi nhận trong các thử nghiệm lâm sàng.

Quá liều:

Chưa có dữ liệu về quá liều azithromycin. Triệu chứng điển hình về quá liều của kháng sinh macrolid thường là làm giảm sức nghe, buồn nôn, nôn và ỉa chảy. Xử trí bằng cách rửa dạ dày và điều trị hỗ trợ.

Sử dụng cho trẻ em:

Dùng cho trẻ em

Bảo quản: Để nơi khô mát, tránh ánh sáng.

Thông báo cho bác sĩ những phản ứng bất lợi gặp phải khi sử dụng thuốc

Tuổi thọ: 24 tháng kể từ ngày sản xuất

Tiêu chuẩn áp dụng: USP 30

Cách pha hỗn dịch: Thêm 10ml nước đun sôi để nguội vào lọ để tạo thành 15ml hỗn dịch. Lắc lọ cho đến khi tất cả bột được phân tán.

Để xa tầm tay của trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng, nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ

Thuốc kê đơn



Sản xuất bởi
RENATA LIMITED
Plot # 1, Section-VII, Milk Vita Road
Mirpur, Dhaka, Bangladesh
Updated: May, 2016
TRADE MARK